

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nghịch và ông Lý Viết Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 19/5, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Phạm Xuân A, sinh năm 1936 và con bà Trần Thị U (Trần Thị Hồng U), sinh năm 1948. Bị cáo có vợ bà Phạm Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2007. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 39, Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

3. Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số 55, thôn 15, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) Cà phê T. Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình N – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh H – Chức vụ: Tổ trưởng tổ Bảo vệ Công ty TNHH MTV Cà phê T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

5.1/ Ông Đinh Xuân T, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn 19/5, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5.2/ Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Thôn 19/5, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2018, Phạm Anh T trên đường đi làm về phát hiện 01 cây gỗ muồng đen trồng ở rẫy cà phê của ông Nguyễn Văn H thuộc quản lý của đội 16, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cà phê T. Phạm Anh T nảy sinh ý định trộm cắp cây gỗ này về sửa lại nhà mình.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, Phạm Anh T điều khiển xe mô tô từ thành phố Buôn Ma Thuột về nhà thì gặp 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) mang theo máy cưa gỗ đi làm về. Lúc này, Phạm Anh T nhớ đến cây muồng đen phát hiện trước đó nên thuê hai thanh niên 100.000 đồng để cưa cây muồng, hai người đồng ý. Phạm Anh T về nhà mượn xe máy kéo biển số 47MK-259.34 của ông Đinh Xuân T rồi cùng hai người này đến cắt cây gỗ muồng. Sau khi cắt xong, Phạm Anh T cùng hai thanh niên đưa cây muồng lên xe máy kéo thì bị lực lượng bảo vệ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cà phê T phát hiện, hai thanh niên đã bỏ chạy. Lực lượng bảo vệ đã lập biên bản đối với Phạm Anh T và thu giữ 01 lóng gỗ muồng đen có kích thước đường kính 0,47m, dài 6m có khối lượng 1,04m³.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG, ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 lóng gỗ muồng đen có kích thước: Đường kính 0,47m, dài 6,0m, có khối lượng 1,04m³, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 2.912.000 đồng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Anh T tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2019. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, bãi nại và không yêu cầu bị cáo Phạm Anh T phải có nghĩa vụ bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã trao trả 01 lóng gỗ muồng đen kích thước 0,47m, dài 6m có khối lượng 1,04m³ cho ông Nguyễn Văn H và 01 xe máy kéo biển số 47MK-259.34 cho ông Đinh Xuân T.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T cho rằng: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về việc truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội và không tranh luận gì mà chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến nhà bị hại để bồi thường nhưng bị hại thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên từ chối nhận bồi thường và bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác nhận, con của bị cáo bị bệnh bẩm sinh và thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố của bị cáo là ông Phạm Xuân A được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; Mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Ư (Trần Thị Hồng Ư) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T nhất trí với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý và không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Anh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, tại đội 16, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cà phê T thuộc xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Anh T đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 01 lóng gỗ muông đen có kích thước: Đường kính 0,47m, dài 6,0m, có khối lượng 1,04m³, trị giá tài sản: 2.912.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Anh T gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, với mục đích tư lợi cá nhân nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, tại đội 16 Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên

cà phê T thuộc xã H, huyện K, Phạm Anh T đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 01 lồng gỗ muông đen trị giá tài sản 2.912.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng ở địa phương, đến quyền sở hữu của người khác. Vì vậy, Hội Đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến nhà bị hại để bồi thường nhưng bị hại thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên từ chối nhận bồi thường và bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, con của bị cáo bị bệnh (Lởm ngực bẩm sinh) và thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố của bị cáo là ông Phạm Xuân A được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; Mẹ của bị cáo là bà Trần Thị U (Trần Thị Hồng U) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Anh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với hai thanh niên bị cáo Phạm Anh T thuê để đi cắt trộm cây muông. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Anh T khai không quen biết nên không xác định được nhân thân, lai lịch; Khi thuê Phạm Anh T cũng không nói cho hai thanh niên biết việc cắt trộm cây muông là tài sản của người khác nên không có cơ sở để xử lý. Đối với xe máy kéo biển số 47MK-259.34, bị cáo Phạm Anh T mượn của ông Đinh Xuân T để làm phương tiện phạm tội, ông Đinh Xuân T không biết nên không xử lý đối với ông Đinh Xuân T.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6.1. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Phạm Anh T phải có nghĩa vụ bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

6.2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã trao trả 01 lồng gỗ muồng đen kích thước 0,47m, dài 6m có khối lượng 1,04m³ cho ông Nguyễn Văn H và 01 xe máy kéo biển số 47MK-259.34 cho ông Đinh Xuân T.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk và Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2019.

Giao bị cáo Phạm Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Anh T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Phạm Anh T phải có nghĩa vụ bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3.2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã trao trả 01 lồng gỗ muồng đen kích thước 0,47m, dài

6m có khối lượng 1,04m³ cho ông Nguyễn Văn H và 01 xe máy kéo biển số 47MK-259.34 cho ông Đinh Xuân T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Đường sự;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA